

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

PHẠM HỒNG THÁI\*

*Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước được quy định trong Hiến pháp, Luật. Nội dung trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước, chủ yếu là giải trình về việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định hành chính, hành vi hành chính và việc tổ chức thực hiện các văn bản đó, các hoạt động thực tiễn, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định. Phương thức giải trình gồm: công khai các quyết định, báo cáo, trả lời chất vấn, các yêu cầu giải trình khác, do pháp luật quy định. Bài viết tập trung lý giải một số vấn đề lý luận, pháp lý về trách nhiệm giải trình, nội dung và phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.*

*Từ khóa: Trách nhiệm giải trình; hành chính; cơ sở pháp luật; nội dung; phương thức.*

*Accountability of the state administrative agencies is provided in the Constitution and laws. The content of accountability of the state administrative agencies mainly involves accountability for making and implementing policies, legal normative documents, administrative decisions, taking administrative action, activities, and the fulfillment of tasks and powers prescribed by law. The form of accountability is publicizing decisions and reports, responding to questions and other queries as stipulated by law. The paper explained some theoretical and legal issues regarding accountability, the content and forms of accountability of the state administrative agencies*

*Keywords: Accountability, administration, legal framework, content, forms.*

NGÀY NHẬN: 17/3/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/4/2023

NGÀY DUYỆT: 12/5/2023

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng khẳng định, một trong những nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở nước ta là: “Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh

nh nghiệp”, để xây dựng một nền hành chính như vậy, đòi hỏi phải nâng cao trách nhiệm và trách nhiệm giải trình (TNGT) của cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCNN). Về TNGT của CQHCCNN có nhiều nội dung phong phú, nhiều khía cạnh cả về lý luận, pháp luật, thực tiễn.

\* GS.TS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

## 2. Quan niệm về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước

Thuật ngữ “trách nhiệm” được sử dụng rất phổ biến trong đời sống xã hội, nhà nước và trong nhiều văn bản pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Trách nhiệm được hiểu là: “1) phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả; 2) sự ràng buộc đối với lời nói, hành vi của họ, bảo đảm đúng đắn, nếu sai trái thì phải gánh chịu phần hậu quả”<sup>1</sup>. Như vậy, trách nhiệm được hiểu là những việc nên làm, phải làm, được làm, như là bổn phận, nhiệm vụ, quyền hạn; sự cam kết đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chịu trách nhiệm khi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, vi phạm khi thực hiện bổn phận, nhiệm vụ, quyền hạn.

Trong khoa học pháp lý ở Việt Nam cũng có những cách tiếp cận, hiểu khác nhau về “trách nhiệm”, từ khía cạnh “tích cực”, trách nhiệm được hiểu là “bổn phận phải thực hiện, nó còn là điều không được làm, được làm, phải làm và nên làm. Trách nhiệm là những gì mà họ buộc phải làm và phải chịu sự giám sát của người khác”<sup>2</sup>; trách nhiệm “thường được hiểu là khả năng của con người ý thức được những kết quả hoạt động của mình, đồng thời là khả năng thực hiện một cách tự giác những nghĩa vụ được đặt ra cho mình”<sup>3</sup>; “trách nhiệm là sự thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của chủ thể đối với người khác, với xã hội một cách tự giác. Trách nhiệm đối lập với vô trách nhiệm, gắn liền với chịu trách nhiệm”<sup>4</sup>. Bên cạnh đó “trách nhiệm” còn được hiểu theo nghĩa “thụ động” là hậu quả bất lợi phải gánh chịu do không thực hiện, hay thực hiện không đầy đủ trách nhiệm “tích cực” hay vi phạm các quy tắc chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, quy tắc xã hội khác. Theo nghĩa này, có các trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý (trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính,

trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự...), trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm do các tổ chức đặt ra.

Khi luận bàn về trách nhiệm của công chức trong hoạt động công vụ, có quan niệm cho rằng, trách nhiệm là hậu quả bất lợi (sự phản ứng mang tính trừng phạt của Nhà nước) mà công chức phải gánh chịu khi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ được giao phó, (tức là khi vi phạm trách nhiệm theo nghĩa tích cực). Trách nhiệm công vụ là “sự phản ứng của Nhà nước đối với cơ quan, cá nhân cán bộ, công chức khi thực hiện một hành vi hành chính trong quá trình thực thi công vụ, trái pháp luật hoặc quyết định của cơ quan cấp trên gây thiệt hại, xâm phạm tới quyền tự do, lợi ích hợp pháp của công dân, thể hiện ở sự áp dụng các chế tài pháp luật tương ứng, hậu quả là cơ quan, cá nhân cán bộ, công chức gánh chịu những hậu quả bất lợi, thiệt hại về vật chất, tinh thần do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện”<sup>5</sup>.

Về giải trình, xét về bản chất là sự trả lời, làm rõ những thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu giải trình. Sự trả lời trong trường hợp này được hiểu là sự giải thích, biện minh cho những hành vi, hoạt động của mình, đồng thời, cũng chỉ ra được mối quan hệ giữa chủ thể giải trình và chủ thể có quyền yêu cầu giải trình. Với quan niệm này, có thể thấy, TNGT được hiểu dưới hai khía cạnh: (1) TNGT là nghĩa vụ, bổn phận của người được ủy quyền; (2) TNGT còn là sự “chịu trách nhiệm”, chịu hậu quả nhất định khi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, bổn phận của mình.

TNGT của CQHCCN hay của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào cũng xuất phát từ thực tiễn khách quan trong mối quan hệ giữa cá nhân, cơ quan, tổ chức với cộng đồng, xã hội. Mỗi cá nhân là một thành viên

trong xã hội hay cộng đồng, có những quyền và nghĩa vụ nhất định và luôn phải trả lời trước cộng đồng, xã hội, người khác có liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ, hành vi, hoạt động của mình.

Nhà nước là một thiết chế cộng đồng xã hội rộng lớn nhất, có bốn phận, trách nhiệm đối với Nhân dân, những người đã ủy quyền cho Nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước. Cán bộ, công chức (CBCC) trong quá trình thực thi công vụ có trách nhiệm trả lời trước cơ quan nhà nước (CQNN), người có thẩm quyền, công dân - khách hàng của hành chính, về những quyết định, hành vi công vụ của mình.

Nếu nhìn nhận TNGT từ khía cạnh quyền lực, tính chịu kiểm soát của quyền lực, thì quyền hành pháp cũng chỉ là một bộ phận cấu thành quyền lực nhà nước, do Nhân dân ủy quyền, cũng giống như mọi nhánh quyền lực khác đều phải chịu sự kiểm soát của Nhân dân. Điều này đã được khẳng định trong Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013: “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”.

Bên cạnh đó, để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, CQHCCN đều ban hành chính sách, các quyết định pháp luật, thực hiện chính sách, quyết định, hành vi, hoạt động luôn tác động tới những đối tượng nhất định, do đó CQHCCN phải giải trình trước yêu cầu, đòi hỏi của đối tượng chịu sự tác động này, vì những đối tượng này là “khách hàng” của hành chính. Cho nên, ở đây hình thành ba “tuyến” TNGT của CQHCCN:

*Một là*, giải trình trước cơ quan quyền lực nhà nước đã lập ra và ủy quyền cho CQHCCN thông qua pháp luật do cơ quan quyền lực nhà nước ban hành.

*Hai là*, trước CQHCCN cấp trên, người có thẩm quyền trong cơ quan đó.

*Ba là*, trước các cơ quan, tổ chức, cá nhân

chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách, quyết định, hành vi, hoạt động của CQHCCN.

Như vậy, TNGT của CQHCCN là một loại quan hệ pháp luật đặc thù, trong đó CQHCCN, CBCC có nghĩa vụ, bốn phận làm rõ các thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về các quyết định, hành vi, hoạt động công vụ của mình khi có yêu cầu giải trình của cơ quan quyền lực nhà nước, CQHCCN cấp trên, người có thẩm quyền và những chủ thể khác theo quy định của pháp luật, đồng thời, có thể phải gánh chịu một hậu quả nhất định theo quy định của pháp luật khi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ TNGT hay có những vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

### **3. Cơ sở pháp lý của trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước**

Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”, đồng thời, quy định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền” (tại khoản 2 Điều 8 *Hiến pháp* năm 2013). Những quy định này là cơ sở hiến định tạo nên các mối quan hệ quyền lực giữa chủ thể tối cao của quyền lực - Nhân dân với Nhà nước nói chung, được Nhân dân ủy quyền thực hiện quyền lực của Nhân dân, đồng thời, là cơ sở hình thành chế độ trách nhiệm, TNGT của Nhà nước trước Nhân dân.

Trong CQHCCN, người đứng đầu cơ quan là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt

động của cơ quan, do đó, người đứng đầu là người thay mặt cơ quan có nghĩa vụ, TNGT về mọi mặt hoạt động của cơ quan khi có yêu cầu giải trình. Bên cạnh đó, *Hiến pháp*, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước còn trực tiếp quy định chế độ, trách nhiệm báo cáo của CQHCNN trước cơ quan quyền lực nhà nước như Điều 94 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước” hay Điều 114 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”... Tất cả các quy định này cũng có nghĩa là Chính phủ và Ủy ban nhân dân (UBND) có bốn phạm báo cáo và giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã được quy định. *Luật Tổ chức Chính phủ* và *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, tuy không sử dụng thuật ngữ TNGT của Chính phủ, TNGT của UBND, nhưng quy định về chế độ, trách nhiệm báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội, chế độ, trách nhiệm báo cáo của UBND trước Hội đồng nhân dân (HĐND) và CQHCNN cấp trên.

Để cụ thể hóa quy định của *Hiến pháp* về quan hệ trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan nhà nước, CBCC, bảo đảm sự công khai, minh bạch trong hoạt động của các CQNN, trong nhiều văn bản pháp luật đã sử dụng thuật ngữ “giải trình”, TNGT với những nội dung, ý nghĩa khác nhau, như: *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), tại Điều 61 quy định: “cá nhân, tổ chức vi phạm được đưa ra ý kiến, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”, thực chất là giải trình trước cơ quan, người có thẩm quyền về hành vi của mình; *Luật Thanh tra* năm 2022 quy định đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ giải trình khi có yêu cầu của người ra quyết định thanh tra (Điều

75); hay khoản c Điều 13 *Luật Khiếu nại* năm 2011 quy định: “người bị khiếu nại có nghĩa vụ giải trình về tính hợp pháp, đúng đắn của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại khi người giải quyết khiếu nại hoặc cơ quan, đơn vị kiểm tra, xác minh yêu cầu...”. Như vậy, ở khía cạnh này, TNGT là nghĩa vụ, bốn phạm của người bị khiếu nại. *Luật Tố tụng hành chính* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) tuy không trực tiếp quy định TNGT của CQHCNN nhưng khi CQHCNN là đương sự - người bị kiện trong vụ án hành chính có quyền “... trình bày, đối đáp, phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng để bảo vệ yêu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc bác bỏ yêu cầu của người khác...”, thực chất ở đây, CQHCNN - bên bị kiện “giải trình” trước bên khởi kiện, trước tòa án để biện minh cho việc ban hành quyết định hành chính, hay thực hiện hành vi hành chính của mình.

#### 4. Nội dung, phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước

Trong bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ là CQHCNN cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội với những nhiệm vụ và quyền hạn: “Tổ chức thi hành *Hiến pháp*, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; ... bảo vệ lợi ích của Nhà nước, lợi ích chính đáng của tổ chức và công dân Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình” (Điều 96 *Hiến pháp* năm 2013).

Các quy định của *Hiến pháp* là cơ sở hiến định để xác định nội dung TNGT của Chính phủ. Chính phủ phải giải trình về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã

được *Hiến pháp*, luật và các văn bản pháp luật khác quy định và với tư cách là cơ quan đứng đầu ngành hành pháp, phải giải trình về mọi hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, về tình trạng thực thi công vụ, vi phạm pháp luật, đặc biệt là tình trạng tham nhũng trong các cơ quan công quyền, khi có yêu cầu giải trình.

Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, đứng đầu bộ máy hành chính nhà nước, do Quốc hội bầu từ số các đại biểu Quốc hội, là nhà chính trị phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của bộ máy hành chính trước Quốc hội, cử tri đã bầu ra mình, trách nhiệm ở đây mang tính chính trị - pháp lý, đạo đức.

Với vai trò là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có TNGT trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội về các báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội, giải trình về việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn được giao, giải trình báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hay những vấn đề mà các cơ quan này có yêu cầu giải trình; trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, trả lời chất vấn thực chất là giải trình về những vấn đề được đưa ra chất vấn.

Các Phó Thủ tướng là người giúp Thủ tướng Chính phủ làm nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ tướng và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng về nhiệm vụ được phân công, do đó, Phó Thủ tướng có TNGT trước Thủ tướng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, trước Chính phủ, trước Quốc hội, Nhân dân về mọi hành vi, hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Bên cạnh TNGT là bốn phạm, nghĩa vụ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng có thể bị bãi miễn nhiệm vụ, chịu sự đánh giá của Quốc hội thông qua cơ chế bỏ phiếu tín nhiệm, hay bị buộc từ chức do hành vi vi phạm kỷ luật hay vi phạm pháp luật.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ vừa là thành viên của Chính phủ, đồng thời là người đứng đầu về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, do đó, có TNGT trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội, trước Nhân dân về mọi vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, đồng thời cùng với các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác giải trình về những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước thuộc quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ phải phối hợp để giải quyết.

UBND là cơ quan chấp hành của HĐND, CQHCCN ở địa phương có TNGT về việc thực hiện *Hiến pháp*, luật, các văn bản của CQNN cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp, cũng như giải trình về quản lý nhà nước đối với mọi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hay về những vấn đề được phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Chủ tịch UBND là người thay mặt UBND để giải trình trước HĐND và CQHCCN cấp trên; đối với Chủ tịch UBND cấp tỉnh trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đối với Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trước HĐND cùng cấp, trước Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện tương ứng về mọi mặt hoạt động của UBND và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Những người đứng đầu các bộ phận cơ cấu tổ chức của UBND, như: giám đốc sở, trưởng phòng phải giải trình trước UBND, Chủ tịch UBND về mọi hoạt động của bộ phận cơ cấu tổ chức do mình quản lý, trong một số trường hợp phải giải trình trước HĐND cùng cấp, CQHCCN cấp trên về những quyết định quản lý, chuyên môn do mình thực hiện.

*Luật CBCC* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), tuy không có quy định trực tiếp về TNGT của CBCC. Nhưng CBCC là người trực tiếp thực thi công vụ, có quyền ra quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính theo quy định của pháp luật, tùy theo

địa vị pháp lý, chức vụ, chức danh do mình đảm nhiệm, cũng đều phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, hợp pháp, hợp lý của các quyết định do mình đưa ra, các hành vi hành chính do mình thực hiện và chịu trách nhiệm về các quyết định, hành vi đó, trách nhiệm ở đây hiểu theo nghĩa tích cực - trách nhiệm chính trị, đạo đức, pháp lý trong thực thi công vụ.

CBCC có bốn phạm trù thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được pháp luật quy định, không được thực hiện những điều mà pháp luật cấm. Ở khía cạnh này, CBCC phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình trước nhà nước, xã hội và phải giải trình trước CQNN, người có thẩm quyền, hay các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi do mình thực hiện hay giải trình trước các phương tiện thông tin đại chúng về một vấn đề nào đó liên quan đến quá trình thực thi công vụ của mình, trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia, bí mật công tác hay những vấn đề có tính nội bộ của của cơ quan, tổ chức, thậm chí giải trình trước Tòa án về quyết định, hành vi hành chính của mình khi bị cá nhân, tổ chức, cơ quan khởi kiện.

Các phương thức thực hiện TNGT rất đa dạng, tùy từng trường hợp, vị trí, vai trò của chủ thể giải trình mà có những hình thức tương ứng, phù hợp. Đối với CQHCCNN, hình thức phổ biến là: báo cáo, trình bày, cung cấp, giải thích về một vấn đề, quyết định, hoạt động trước cơ quan quyền lực nhà nước hay trước CQNN cấp trên khi có yêu cầu giải trình, hay trả lời chất vấn trước cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp, còn đối với những đối tượng chịu sự tác động của quyết định, hành vi của CQHCCNN, hình thức trả lời ý kiến.

### 5. Kết luận

Để các CQHCCNN thực hiện đầy đủ TNGT của mình, với quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền, dân chủ, trước hết, cần hoàn

thiện pháp luật quy định về TNGT của CQHCCNN, của người đứng đầu CQHCCNN, của CBCC một cách toàn diện, đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận, công khai, minh bạch; tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, ý thức trách nhiệm của CBCC trong quá trình thực thi công vụ; tăng cường kiểm soát (kiểm tra, giám sát, thanh tra) việc thực hiện bốn phạm trù, nghĩa vụ TNGT của CQHCCNN; đồng thời phải xử lý một cách nghiêm minh bằng các biện pháp kỷ luật, pháp lý đối với những cơ quan, người đứng đầu cơ quan, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, mọi CBCC khi không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ quy định của pháp luật về TNGT □

### Chú thích:

1. Viện Ngôn ngữ học - Trung tâm từ điển học. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2002, tr. 1.020.
2. Đỗ Minh Hợp. *Tự do và trách nhiệm trong đạo đức học hiện sinh*. Tạp chí Triết học, số 12/2007, tr. 27 - 33.
3. Phạm Văn Đức. *Công bằng xã hội, trách nhiệm đối với xã hội và đoàn kết xã hội*. H. NXB Khoa học xã hội, (2008), tr. 330 - 331.
4. Cao Minh Công. *Trách nhiệm công vụ và đạo đức công chức ở nước ta hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, 2012, tr. 43.
5. Phạm Hồng Thái - Đinh Văn Mậu. *Luật Hành chính Việt Nam*. NXB TP. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 212 - 213.

### Tài liệu tham khảo:

1. *Luật Cán bộ, công chức* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
2. *Luật Khiếu nại* năm 2011.
3. *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018.
4. *Luật Thanh tra* năm 2022.
5. *Luật Tổ chức Chính phủ* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
6. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
7. *Luật Tố tụng hành chính* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
8. *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).